

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/12/2023
V/v Tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Xuyên;
- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn số : 74/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1959
Địa chỉ: 611/66 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên lạc: số 77, hẻm 63 đường số 8, khu phố 1, phường LX, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trương Thị Lan P, sinh năm 1962
Địa chỉ: 611/66 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên lạc: 63/37/1 đường số 8, phường LX, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 135/1/138 Nguyễn Hữu C, phường 22, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Anh T trình bày : Ông và bà Trương Thị Lan P tự nguyện đăng ký kết hôn năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 28/90 ngày 17/5/1990; Bản trích lục Giấy chứng nhận kết hôn số 366/TLKH-BS ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Phú Nhuận).

Từ năm 1990 đến năm 2000 ông và bà P chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng từ năm 2000 đến nay, vợ chồng có nhiều xung đột trong cuộc sống, bất đồng sâu sắc. Cuộc sống chung không hạnh phúc và thực tế vợ chồng đã ly thân từ mười năm nay, các con đã trưởng thành nên ông yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: có 03 con chung là Nguyễn Anh V, sinh ngày 03/02/1991; Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 28/01/1992, Nguyễn Thị M, sinh ngày 21/10/1999 (các con chung đã thành niên).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: các đương sự đã chấp hành qui định pháp luật, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:*

Nguyên đơn ông Nguyễn Anh T khởi kiện, yêu cầu ly hôn với bà Trương Thị Lan P nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn. Bị đơn cư trú tại Quận 3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng:*

Nguyên đơn ông Nguyễn Anh T có đơn đề nghị được vắng mặt khi Tòa án tiến hành xét xử vụ án ly hôn. Bà Trương Thị Lan P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà P.

[3] *Về hôn nhân:* Căn cứ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 28/90 ngày 17/5/1990; Bản trích lục Giấy chứng nhận kết hôn số: 366/TLKH-BS ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Phú Nhuận có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà P là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn ông T cho rằng thời gian đầu hôn nhân, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hoà hợp, vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2000 đến nay, các con chung đã trưởng thành. Ông T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên ông yêu cầu ly hôn.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định căn cứ cho

ly hôn là về việc vợ, chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà P phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài. Vợ chồng không còn chung sống, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau do đó mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

[4] Về nuôi con chung: đã trưởng thành

[5] Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Xét thấy ông Nguyễn Anh T là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Anh T được ly hôn với bà Trương Thị Lan P.

2. Về con chung: Nguyễn Anh Vũ, sinh ngày 03/2/1991; Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 28/01/1992, Nguyễn Thị P Mai, sinh ngày 21/10/1999 (các con chung đã thành niên).

3. Về tài sản và nợ chung: ông Nguyễn Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: miễn án phí cho ông Nguyễn Anh T. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng cho ông Nguyễn Anh T theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0033083 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- UBND Phường 1, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Hằng Nguyễn Thị Xuyên

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- UBND xã Hiệp Ninh huyện Hòa Thành,
Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa